

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----=-----
Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày: 02-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Phiếu

- Ông Lương Mạnh Tường

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Bà Đinh Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2022/TLST- HS ngày 21 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Hồng Ph, sinh năm 1993 tại huyện Ch, tỉnh Hậu Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu: Ấp 1A, thị trấn M, huyện Ch, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; con ông Lê Văn H và bà Lê Thị B; Có chồng là Hoàng Văn Tr (đã chết); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án; Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2021, chuyển tạm giam ngày 06/8/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Phố T, phường Th, TP. N, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn Ph, xã N, TP. N, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

+ Anh Phạm Quốc Tr, sinh năm 1999; Địa chỉ: Xóm 4, xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

- Những người làm chứng: Anh Vũ Tiến L, sinh năm 1976; Bà Đỗ Thị L sinh năm 1950; Bà D Thị S, sinh năm 1964.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hồng Ph sinh năm 1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1A, thị trấn M, huyện Ch tỉnh Hậu Giang không có công việc ổn định và hiện đang thuê nhà trọ tại Thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình để sinh sống cùng hai con nhỏ. Khoảng tháng 7 năm 2021, Lê Hồng Ph nảy sinh ý định đi mua ma túy về bán kiếm lời. Để thực hiện ý định của mình khoảng 8 giờ ngày 19/7/2021 Lê Hồng Ph đi Taxi từ nhà trọ đến đường Tràng An thuộc thành phố N, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy. Tại đây Ph gặp và hỏi một người nữ giới không quen biết, Ph đi lại gần và hỏi : “*Chị có ma túy bán không*”. Người này trả lời “*Có, em mua loại nào*”. Lê Hồng Ph nói : “*Cho em mua bốn túi Ke và hai viên Kẹo ma túy*”. Người phụ nữ nói “*Hai viên Kẹo là sáu trăm còn bốn túi Ke là ba triệu*”. Ph đồng ý và trả lời “*Vâng*”. Lê Hồng Ph lấy số tiền 3.600.000 đồng đưa cho người phụ nữ. Người này cầm tiền và đưa lại cho Ph 04 túi nilon màu trắng bên trong đều là chất dạng tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng bên trong có 02 viên đều có hình tam giác, màu xanh trên mặt có hình đầu lâu. Lê Hồng Ph cầm lấy kiểm tra xác định đúng là loại ma túy Ketamine và thuốc lắc cần mua nên cất giấu vào trong túi áo phía trước bên phải rồi đi Taxi về nhà. Tại nhà trọ Ph lấy 04 túi ma túy loại Ketamine vừa mua được chia thành 06 túi. Ph cất giấu tất cả số ma túy vào trong tủ để quần áo nhằm mục đích để bán kiếm lời.

Cơ quan điều tra đã chứng minh trong thời điểm từ ngày 27/7/2021 đến ngày 29/7/2021 Lê Hồng Ph đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Phạm Quốc Tr và Phạm Văn T là người nghiện ma túy; Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 27/7/2021 Phạm Văn T, sinh năm 1992, trú tại phố Tây Sơn 1, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đi bộ trên đường Tràng An, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình thì gặp Phạm Quốc Tr, sinh năm 1999 trú tại xóm 4, xã Khánh Công, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. T rủ Tr lên chùa Bái Đính chơi. Tr đồng ý và điều khiển xe máy của Tr chở T đi. Đến không 15 giờ cùng ngày khi T và Tr đi đến khu vực ngã tư Sơn Lai, huyện N, tỉnh Ninh Bình thì gặp D (là bạn nghiện không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể). Gặp nhau T rủ Tr và D góp tiền đi mua ma túy dạng thuốc lắc về cùng nhau sử dụng thì Tr và D đồng ý. Tr và D mỗi người góp 200.000 đồng còn T góp số tiền 300.000 đồng. T đếm tiền rồi đưa cho Tr cầm. D lấy điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, lắp sim số thuê bao 0836175278 của T gọi vào điện thoại di động nhãn hiệu Iphon lắp sim số thuê bao 0917211993 của Lê Hồng Ph hỏi

mua 02 viên thuốc lắc với số tiền 700.000 đồng thì Ph đồng ý và hẹn đến nhà trọ của Ph để lấy ma túy. Phạm Quốc Tr điều khiển xe máy chở T đi đến nhà trọ của Ph để mua ma túy. Khi Tr và T đi đến cầu Bến Nhảy thuộc xã Q, huyện N thì T xuống xe đứng đợi và đưa cho Tr sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Masstel lắp sim số thuê bao 0836175278 để Tr gọi điện vào điện thoại di động nhãn hiệu Iphon lắp sim số thuê bao 0917211993 của Ph để hỏi đường đi vào nhà trọ của Ph. Lúc này Ph đang ngồi ở ghế Sofa trong nhà. Tr đi lại gần và nói với Ph “*Em ở chỗ anh D cho em mua hai viên kẹo*” thì Ph đồng ý. Tr đưa cho Ph số tiền 700.000đồng. Ph cầm tiền và đưa lại cho Tr 01 túi nilon màu trắng bên trong có 02 viên ma túy dạng thuốc lắc. Tr cầm ma túy rồi điều khiển xe mô tô đi đến chỗ T đang đứng đợi. Sau đó Tr và T đi đến chỗ D đang đợi rồi cùng nhau đi đến khu vực đồi thuộc xã Sơn Lai, huyện N, tỉnh Ninh Bình cùng nhau sử dụng hết số ma túy vừa mua.

Lần thứ 2: Khoảng 16 giờ ngày 27/7/2021, sau khi sử dụng hết 02 viên ma túy thuốc lắc đã mua của Ph thì T lại rủ Tr và D góp tiền ma ma túy loại Ketamine để sử dụng chung. Tr và D đồng ý và thống nhất góp mỗi người số tiền 400.000đồng. T đếm tổng số tiền 1.200.000 đồng rồi đưa lại cho Tr. Phạm Quốc Tr sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, lắp sim số thuê bao 0836175278 của T gọi vào điện thoại di động nhãn hiệu Iphon lắp sim số thuê bao 0917211993 của Lê Hồng Ph hỏi mua “*nửa chỉ*” Ketamine thì Ph đồng ý và hẹn Tr đến nhà trọ của Ph để lấy ma túy. Tr tiếp tục điều khiển xe máy chở T đi đến nhà trọ của Ph để mua ma túy. Khi Tr và T đi đến cầu Bến Nhảy thuộc xã Q, huyện N thì T xuống xe đứng đợi còn Tr đến gặp Ph để lấy Ketamine. Phạm Quốc Tr đi vào trong nhà gặp Ph và nói “*Cho em mua nửa chỉ Ke*”. Ph đồng ý và nói “*Ừ, một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*”. Tr đưa cho Ph số tiền 1.150.000đồng. Ph cầm tiền và đưa lại cho Tr 01 túi nilon màu trắng bên trong có chất tinh thể màu trắng. Tr cầm ma túy rồi điều khiển xe mô tô đi đến chỗ T đang đứng đợi. Sau đó Tr và T đi đến chỗ D đang đợi rồi cùng nhau đi đến khu vực đồi thuộc xã Sơn Lai, huyện N, tỉnh Ninh Bình cùng nhau sử dụng hết túi ma túy vừa mua.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở của Lê Hồng Ph. Quá trình khám xét thu giữ:

- 03 túi nilon màu trắng có kích thước (03 x03)cm một mép túi có đường kẻ màu xanh. Bên trong cả ba túi đều có chất tinh thể màu trắng và được niêm phong vào phong bì theo quy định, kí hiệu K1;
- Số tiền Việt Nam 4.300.000đồng được niêm phong vào một phong bì kí hiệu K2;
- 01 cân tiểu ly bằng nhựa màu đen kích thước (0,7 x12,5 x02) cm, trên mặt sau có in chữ Digital Pocket Scsle;

- 01 túi ni lon màu trắng có kích thước (12 x18)cm, trên gờ mép túi có đường kẻ màu đỏ. Bên trong có 32 túi nilon màu trắng đều có kích thước (0,3 x0,3)cm trên các mép túi đều có đường kẻ màu xanh.

Quá trình điều tra Phạm Văn T giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình 01 điện thoại di động điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, lắp sim điện thoại số thuê bao 0836175278 kiểm tra bên trong có 05 tập ghi âm các cuộc gọi liên lạc mua ma túy giữa Tr, T và Lê Hồng Ph; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ không lắp sim kiểm tra bên trong có 02 đoạn video quay lại hình ảnh Ph bán ma túy cho Tr vào ngày 27/7/2021. Đã tiến hành sao trích 05 tập tin ghi âm cuộc gọi lưu trữ trong điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vào một đĩa DVD nhãn hiệu ACROX màu đỏ- trắng và niêm phong trong một phong bì kí hiệu G; và 02 đoạn video lưu trữ trong điện thoại OPPO vào một đĩa DVD nhãn hiệu Acrox màu đỏ- trắng và niêm phong trong một phong bì kí hiệu V gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình giám định nội dung hình ảnh.

Cân xác định khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng chứa trong 02 túi nilon màu trắng trong phong bì niêm phong kí hiệu Q1 có khối lượng: M1 là 0.6336gam, M2 có khối lượng là 0,7104gam; khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng chứa trong 03 túi nilon màu trắng trong phong bì niêm phong kí hiệu K1 có khối lượng M3 là 0,3839 gam; M4 có khối lượng 0,7723 gam, M5 có khối lượng là 0,7788 gam là mẫu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 607/KLGD-PC09-MT ngày 05/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 đến M5 có khối lượng cụ thể như sau:

Kí hiệu	M1	M2	M3	M4	M5
Khối lượng (gam)	0,6336	0,7104	0,3839	0,7723	0,7788

- Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong các mẫu gửi giám định kí hiệu từ M1 đến M5 là 3,2790 gam.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định kí hiệu từ M1 đến M5 đều là ma túy, loại Ketamine;

- Ketamine là chất ma túy thuộc danh mục III, số thứ tự 35; Nghị định số 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm:

Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong các mẫu gửi giám định kí hiệu từ M1 đến M5 đều là ma túy, loại Ketamine có khối lượng cụ thể như sau:

<i>Kí hiệu</i>	<i>M1</i>	<i>M2</i>	<i>M3</i>	<i>M4</i>	<i>M5</i>
<i>Khối lượng (gam)</i>	<i>0,5147</i>	<i>0,6174</i>	<i>0,3162</i>	<i>0,56587</i>	<i>0,6527</i>

Và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong;

Tất cả được niêm phong trong một phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 607/KLGD-PC09-MT, cùng thông tin về vụ việc, vật chứng.

Tại bản kết luận số 710/KLGD- PC09- KTS&ĐT ngày 23/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 (hai) tệp tin video lưu trữ trong đĩa DVD gửi giám định.

Kèm theo Kết luận giám định: Không.

Hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình (PC04) toàn bộ mẫu vật gửi giám định như Quyết định trưng cầu giám định số 88/CSMT, ngày 18/8/2021 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình (PC 04), được niêm phong đúng quy định của pháp luật.

Đối với:

- 01 (Một) phong bì thư được niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả bên trong là 01 đĩa DVD nhãn hiệu ACROX.

- 01 (Một) phong bì kí hiệu V dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, có đầy đủ chữ kí của các thành phần tham gia và dấu tròn của Cơ quan CSĐT công an tỉnh Ninh Bình xác nhận niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trên phong bì có ghi: Vật chứng niêm phong gồm “hai vỏ phong bì niêm phong ký hiệu Q1, K1 và năm vỏ túi nilon”.

- 01 (Một) phong bì niêm phong dán kín mép, tại mép dán phong bì có đầy đủ chữ kí của các thành phần tham gia và dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình xác nhận niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, kí hiệu G1. Trên mặt phong bì có ghi “01 (một) vỏ phong bì niêm phong kí hiệu G; -01 (Một) đĩa DVD nhãn hiệu ACROX màu trắng - đỏ, lưu giữ 05 tệp tin ghi âm cuộc gọi sao trích từ máy điện thoại tạm giữ của Phạm Văn T ngày 29/7/2021.

Tất cả các phong bì trên được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 17/CT - VKSNQ ngày 19/01/2022 đã truy tố bị cáo Lê Hồng Ph về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra các tình

tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Hồng Ph phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Đề nghị áp dụng:

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị: xử phạt bị cáo tù 08 năm đến 8 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29/7/2021.

Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo mức phạt từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung Ngân sách nhà nước.

* *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong dán kín mép, có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia tại mép dán phong bì và dấu tròn của Công an tỉnh Ninh Bình xác nhận niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, trên mặt phong bì có ghi số 607/KLGD- PC09- MT. Vụ án Lê Hồng Ph (1993) xảy ra ngày 29/7/2021 tại xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định kí hiệu M1 có khối lượng 0,5147; M2 có khối lượng 0,6174 gam; M3 có khối lượng 0,3162 gam; M4 có khối lượng 0,6587gam; M5 có khối lượng 0,6527gam đều là ma túy, loại Ketamine. Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- Một cân tiểu ly bằng nhựa màu đen kích thước (0,7 x12,5 x02) cm, trên mặt sau có in chữ Digital Pocket Scsle;

- 01 túi ni lon màu trắng có 01 mép kẻ màu đỏ kích thước (12 x18)cm, bên trong có 32 túi nilon màu trắng đều có kích thước (0,3 x 0,3)cm có một mép kẻ màu xanh.

Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Lê Hồng Ph được đựng bên trong một phong bì kí hiệu KQ dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn có đầy đủ chữ kí của các thành phần tham gia và có dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình xác nhận niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Trên mặt phong bì có ghi: Vật chứng niêm phong gồm “Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphon thu giữ của Lê Hồng Ph và hai vỏ phong bì kí hiệu K2 và Q2;

Tịch thu bị cáo số tiền do bán ma túy mà có là 1.850.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo số tiền Việt Nam 2.450.000đồng nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 27/7/2021 đến ngày 29/7/2021 tại nhà trọ của Lê Hồng Ph ở Thôn Đ, xã Q, huyện N, Ph đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Phạm Quốc Tr, Phạm Văn T là người nghiện ma túy để kiếm lợi, cụ thể: **Lần thứ nhất** khoảng 15 giờ 10 phút ngày 27/7/2021, Lê Hồng Ph đã bán 02 viên ma túy dạng thuốc lắc cho Phạm Quốc Tr với số tiền 700.000 đồng. **Lần thứ hai** khoảng 16 giờ 10 phút ngày 27/7/2021, Lê Hồng Ph đã bán 01 túi ma túy, loại Ketamine cho Phạm Quốc Tr với số tiền 1.150.000 đồng. **Lần thứ ba** khoảng 12 giờ 55 phút ngày 29/7/2021 Lê Hồng Ph đã cất giấu trái phép 02 túi Ketamine có khối lượng 1,344 (*Một phẩy ba ban trăm bốn mươi bốn*) gam Ketamine nhằm mục đích bán cho Phạm Văn T kiếm lời.

Ngoài ra Lê Hồng Ph còn có hành vi cất giấu trái phép 03 túi Ketamine tại nơi ở của Ph có tổng khối lượng 1,935 gam nhằm mục đích bán kiếm lời.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự

Điều 251: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....
b) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, bởi lẽ: Ma túy là một trong những đại họa mà toàn nhân loại phải đối mặt và là vấn đề đang còn nhức nhối, ám ảnh của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Nhận thức sâu sắc về tác hại của ma túy nên Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống ma túy cũng như quyết tâm loại trừ các tệ nạn về ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Tuy nhiên do nhiều nguyên nhân khác nhau nên các tội phạm về ma túy vẫn chưa giảm mà lại có chiều hướng gia tăng và diễn biến ngày càng phức tạp hơn. Để góp phần đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội ngoài công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng thì các cơ quan tiến hành tố tụng ở địa phương như: Công an, Viện kiểm sát và Tòa án đã tăng cường, phối hợp chặt chẽ công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm và tệ nạn ma túy, kiên quyết triệt xóa các tụ điểm phức tạp, không để gây bức xúc trong nhân dân. Vận động nhân dân phát hiện tố giác tội phạm về ma túy nhằm góp phần tích cực vào công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm. Từ đó nêu cao tinh thần cảnh giác, phòng ngừa tội phạm trên địa bàn dân cư để từng bước đẩy lùi và loại trừ tội phạm nguy hiểm này. Do đó cần xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật bằng bản án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục chính bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội 1 thời gian dài mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này, đối với người phụ nữ bán ma túy cho Lê Hồng Ph vào ngày 19/7/2021 ở khu vực đường Trảng An thuộc thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Quá trình điều tra xác định Lê Hồng Ph không biết tên, tuổi, địa chỉ của người phụ nữ đã bán ma túy dạng thuốc lắc và Ketamine cho Ph nên không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Anh Phạm Văn T và Phạm Quốc Tr là những người mua ma túy dạng thuốc lắc và Ketamine của Lê Hồng Ph sau đó đã sử dụng hết số ma túy trên nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã có công văn gửi Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình và Ủy ban nhân dân xã Khánh Công, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đề nghị có biện pháp quản lý, giáo dục T và Tr theo quy định là phù hợp.

Đối với người nam giới tên D là bạn nghiện cùng với T nhưng T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ và chỗ ở nên không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo mua bán nhằm mục đích kiếm lời vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen, lắp sim số thuê bao 0836175278 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, trong máy không lắp sim. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Anh Nguyễn Văn S sinh năm 1971 trú tại thôn Phúc Tr, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình. Anh Sơn cho T mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen lắp sim số thuê bao 0836175278 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, không lắp sim để T bán hộ với giá 2.500.000đồng. Anh Sơn không biết T sử dụng điện thoại của mình để liên lạc mua bán ma túy nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình đã trả cho Anh Nguyễn Văn S là phù hợp.

- Tịch thu bị cáo số tiền 1.850.000 đồng, đây là tiền bị cáo có được do hai lần bán ma túy cho Phạm Văn T.

- Đối với số tiền 2.450.000 đồng . Quá trình điều tra xác định số tiền trên là tài sản hợp pháp của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Lê Hồng Ph được đựng bên trong một phong bì kí hiệu KQ dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn có đầy đủ chữ kí của các thành phần tham gia và có dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình xác nhận

niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Trên mặt phong bì có ghi: Vật chứng niêm phong gồm “Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphon thu giữ của Lê Hồng Ph và hai vỏ phong bì kí hiệu K2 và Q2;

- Đối với các vật chứng sau không có giá trị sử dụng và là vật nhà nước cấm sử dụng, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong dán kín mép, có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia tại mép dán phong bì và dấu tròn của Công an tỉnh Ninh Bình xác nhận niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, trên mặt phong bì có ghi số 607/KLGD- PC09- MT. Vụ án Lê Hồng Ph (1993) xảy ra ngày 29/7/2021 tại xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định kí hiệu M1 có khối lượng 0,5147; M2 có khối lượng 0,6174 gam; M3 có khối lượng 0,3162 gam; M4 có khối lượng 0,6587gam; M5 có khối lượng 0,6527gam đều là ma túy, loại Ketamine. Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

+ 01 cân tiểu ly bằng nhựa màu đen kích thước (0,7 x12,5 x02) cm, trên mặt sau có in chữ Digital Pocket Scsle;

+ 01 túi ni lon màu trắng có 01 mép kẻ màu đỏ kích thước (12 x18)cm, bên trong có 32 túi nilon màu trắng đều có kích thước (0,3 x 0,3)cm có một mép kẻ màu xanh.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hồng Ph phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29/7/2021.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước

2.Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

+ 01 (một) phong bì niêm phong dán kín mép, có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia tại mép dán phong bì và dấu tròn của Công an tỉnh Ninh Bình xác nhận niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, trên mặt phong bì

có ghi số 607/KLGD- PC09- MT. Vụ án Lê Hồng Ph (1993) xảy ra ngày 29/7/2021 tại xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định kí hiệu M1 có khối lượng 0,5147; M2 có khối lượng 0,6174 gam; M3 có khối lượng 0,3162 gam; M4 có khối lượng 0,6587gam; M5 có khối lượng 0,6527gam đều là ma túy, loại Ketamine. Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- 01 cân tiểu ly bằng nhựa màu đen kích thước (0,7 x12,5 x02) cm, trên mặt sau có in chữ Digital Pocket Scsle;

- 01 túi ni lon màu trắng có 01 mép kẻ màu đỏ kích thước (12 x18)cm, bên trong có 32 túi nilon màu trắng đều có kích thước (0,3 x 0,3)cm có một mép kẻ màu xanh.

*** Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Lê Hồng Ph được đựng bên trong một phong bì kí hiệu KQ dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn có đầy đủ chữ kí của các thành phần tham gia và có dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình xác nhận niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Trên mặt phong bì có ghi: Vật chứng niêm phong gồm “Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphon thu giữ của Lê Hồng Ph và hai vỏ phong bì kí hiệu K2 và Q2;

* Trả lại cho bị cáo 2.450.000 đồng. Tuy nhiên giữ lại để đảm bảo thi hành án.

* Tịch thu bị cáo số tiền 1.850.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N; Chi tiết theo Ủy nhiệm chi)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- CA huyện N;
- Những người TGTT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh

